



LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 22/11/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.108	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
2	Tiếng Anh 1.111	Đinh Thị Hồng Loan	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.112	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.113	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 2.119	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
6	Tiếng Anh 2.120	Trịnh Thị Trang	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
7	Tiếng Anh 2.121	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
8	Tiếng Anh 2.122	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	14, 15, 16	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
9	Tiếng Anh 2.123	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
10	Tiếng Anh 2.124	Phan Phú Cương	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
11	Tiếng Anh 2.125	Nông Thành Nhơn	Sáng	18, 19, 20	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
12	Tiếng Anh 2.126	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
13	Tiếng Anh 2.127	Phan Văn Khuyên	Sáng	21, 22	P.101-B4, P.102-B4	
14	Tiếng Anh 2.128	Lương Mỹ Duyên	Sáng	22, 23, 24	P.102-B4, P.103-B4, P.104-B4	
15	Tiếng Anh 2.129	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
16	Tiếng Anh 2.130	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
17	Tiếng Anh 2.132	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
18	Tiếng Anh 2.134	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
19	Tiếng Anh 3.48	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	30, 31	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
20	Tiếng Anh 3.50	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	31, 32	P.102-B4, P.103-B4	
21	Tiếng Anh 3.51	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	33, 34	P.104-B4, P.201-B4	
22	Tiếng Anh 3.53	Phạm Văn Tặc	Chiều	34, 35	P.201-B4, P.202-B4	
23	Tiếng Anh 3.54	Nguyễn Văn Ven	Chiều	35, 36	P.202-B4, P.203-B4	
24	Tiếng Anh 3.55	Nông Thành Nhơn	Chiều	36, 37	P.203-B4, P.204-B4	
25	Tiếng Anh 3.57	Bùi Thị Trung Nguyên	Chiều	37, 38, 39	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
26	Tiếng Anh 3.59	Phan Văn Lĩnh	Chiều	39, 40	P.206-B4, P.101-B4	
27	Tiếng Anh 3.60	Phạm Minh Trí	Chiều	40, 41, 42	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
28	Tiếng Anh 3.61	Huỳnh Trần Kim Uyên	Chiều	42, 56, 57	P.103-B4, P.204-B4, P.205-B4	
29	Tiếng Anh 3.62	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	44, 57	P.201-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 3.63	Trần Duy Hoài	Chiều	44, 45	P.201-B4, P.202-B4	
31	Tiếng Anh 3.64	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	45, 46	P.202-B4, P.203-B4	
32	Tiếng Anh 3.65	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	46, 47	P.203-B4, P.204-B4	
33	Tiếng Anh 3.66	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	47, 48	P.204-B4, P.205-B4	
34	Tiếng Anh 3.67	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	48, 49, 50	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
35	Tiếng Anh 3.68	Trần Thị Ngọc Dê	Chiều	50, 51	P.101-B4, P.102-B4	
36	Tiếng Anh 3.69	Trịnh Thị Trang	Chiều	51, 52	P.102-B4, P.103-B4	
37	Tiếng Anh 3.70	Lương Mỹ Duyên	Chiều	52, 53	P.103-B4, P.201-B4	
38	Tiếng Anh 3.72	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	53, 54, 55	P.201-B4, P.202-B4, P.203-B4	
39	Tiếng Anh 3.73	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	55, 56	P.203-B4, P.204-B4	
40	Tiếng Trung 1.20	Vì Ngọc Trân	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
41	Tiếng Trung 2.13	Nguyễn Thị Thúy Liên	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
42	Tiếng Trung 2.14	Trần Thanh Tâm	Sáng	8, 9, 10	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
43	Tiếng Trung 2.6	Võ Thanh Bảo	Sáng	10	P.206-B4	
44	Tiếng Trung 3.9	Phạm Thị Kim Chi	Chiều	43	P.104-B4	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SÔ: 30

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000797	0023411265	Bùi Quang Duy	Anh	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.48	
2	000798	0023410973	Phạm Văn	Cang	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.48	
3	000799	0023411516	Bùi Thị Minh	Châu	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.48	
4	000800	0024415639	Nguyễn Ngọc Quang	Đăng	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.48	
5	000801	0023411073	Trương Thị Kiên	Định	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.48	
6	000802	0023411348	Nguyễn Khánh	Duy	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 3.48	
7	000803	0023411559	Nguyễn Thị Kim	Duyên	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.48	
8	000804	0023411485	Hồ Thị Ngọc	Hân	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.48	
9	000805	0024416999	Nguyễn Ngọc	Hân	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 3.48	
10	000806	0023413321	Trần Thị Mỹ	Hạnh	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 3.48	
11	000807	0023411510	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.48	
12	000808	0023413458	Lê Thị Kim	Huyền	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 3.48	
13	000809	0023411747	Nguyễn Thị Ngọc	Huỳnh	ĐHGDTH23G	Tiếng Anh 3.48	
14	000810	0023413050	Đoàn Trọng	Kha	ĐHQLC23A	Tiếng Anh 3.48	
15	000811	0023412909	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.48	
16	000812	0023410110	Châu Hoàng	Lâm	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.48	
17	000813	0023411196	Lưu Nhã	Linh	ĐHGDTH23E	Tiếng Anh 3.48	
18	000814	0023413065	Nguyễn Thị Yến	Linh	ĐHGDTH23L	Tiếng Anh 3.48	
19	000815	0023411798	Đoàn Ngọc Tuyết	Minh	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.48	
20	000816	0023411394	Võ Lê Ánh	Ngọc	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.48	
21	000817	0023410801	Trần Trịnh Mẫn	Nhi	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.48	
22	000818	0023411065	Ngô Yến	Nhi	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.48	
23	000819	0023411212	Bùi Ngọc Yến	Nhi	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.48	
24	000820	0023411435	Lộ Ngô Thị Huỳnh	Như	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.48	
25	000821	0023411143	Võ Văn	Qui	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.48	
26	000822	0023412691	Đặng Thị Nhã	Quyên	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.48	
27	000823	0023411206	Lê Thị Phương	Thắm	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.48	
28	000824	0024417628	Hoàng Phạm Gia	Thịnh	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 3.48	
29	000825	0023411330	Trần Văn	Thoại	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 3.48	

Tổng số thí sinh: 29



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 31

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000826	0023413770	Đỗ Hữu	Thoại	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 3.48	
2	000827	0023411751	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	ĐHGDTN23G	Tiếng Anh 3.48	
3	000828	0023410205	Hồ Thị Mai	Thy	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.48	
4	000829	0023410831	Hà Trung	Tính	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 3.48	
5	000830	0023411687	Cao Thị Bé	Trúc	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 3.48	
6	000831	0023411399	Nguyễn Thị Tường	Vy	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.48	
7	000832	0023413676	Lại Ngọc Tường	Vy	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.48	
8	000833	0023414240	Đinh Phan Phương	Vy	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.48	
9	000834	0024416158	Nguyễn Hồ Kiều	Vy	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 3.48	
10	000835	0023413057	Đào Lê Bảo	Anh	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.50	
11	000836	0023411505	Nguyễn Thị Kim	Chi	ĐHKT23A	Tiếng Anh 3.50	
12	000837	0023413018	Lê Văn	Đông	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.50	
13	000838	0023413601	Võ Quốc	Dũng	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.50	
14	000839	0024419465	Lê Thị Tường	Duy	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 3.50	
15	000840	0023410638	Huỳnh Thị Cẩm	Giang	ĐHKT23A	Tiếng Anh 3.50	
16	000841	0023412701	Dương Thị Kim	Huệ	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.50	
17	000842	0023412895	Trần Thị Thu	Hương	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.50	
18	000843	0023410166	Cao Minh	Huy	ĐHCNTT23A-IT	Tiếng Anh 3.50	
19	000844	0024416019	Lê Hữu	Kha	ĐHSLY24A	Tiếng Anh 3.50	
20	000845	0023412870	Nguyễn Thị Yến	Khoa	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.50	
21	000846	0024417190	Đoàn Minh	Luân	ĐHSLY24A	Tiếng Anh 3.50	
22	000847	0024415563	Võ Thị Cẩm	Ly	ĐHSVAN24A	Tiếng Anh 3.50	
23	000848	0024416518	Nguyễn Thị Trà	My	ĐHSVAN24A	Tiếng Anh 3.50	
24	000849	0023410857	Bùi Hồ Hoàng	Nam	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.50	
25	000850	0023412920	Nguyễn Hồng	Ngọc	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.50	

Tổng số thí sinh: 25



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SÔ: 32

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000851	0023413574	Nguyễn Lê Đức Nhân	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.50	
2	000852	0024417442	Trương Nguyễn Thành Nhân	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.50	
3	000853	0024418147	Trương Nguyễn Thiện Nhân	ĐHCNTT24C-IT	Tiếng Anh 3.50	
4	000854	0023410165	Trần Thị Tuyết Nhi	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.50	
5	000855	0023411580	Phạm Thị Huỳnh Như	ĐHKT23A	Tiếng Anh 3.50	
6	000856	0024416493	Trương Ngọc Như	ĐHSLY24A	Tiếng Anh 3.50	
7	000857	0023411295	Trương Hoàng Phúc	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.50	
8	000858	0024416147	Mai Nguyệt Quế	ĐHSVAN24A	Tiếng Anh 3.50	
9	000859	0023414268	Huỳnh Ngọc Như Quỳnh	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.50	
10	000860	0023411297	Nguyễn Khánh Sơn	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.50	
11	000861	0023410663	Hà Thị Yến Thanh	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.50	
12	000862	0023410372	Phan Nhật Thành	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.50	
13	000863	0023410976	Hà Phương Thảo	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.50	
14	000864	0023412585	Nguyễn Thị Thanh Thảo	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.50	
15	000865	0024417741	Lê Thị Cẩm Thu	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 3.50	
16	000866	0023414228	Lê Anh Thư	ĐHGDTH23L	Tiếng Anh 3.50	
17	000867	0024415956	Nguyễn Anh Thư	ĐHSVAN24A	Tiếng Anh 3.50	
18	000868	0023414227	Nguyễn Thị Diễm Thùy	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.50	
19	000869	0023411693	Nguyễn Văn Tiền	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.50	
20	000870	0023411101	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	ĐHKT23A	Tiếng Anh 3.50	
21	000871	0023414009	Nguyễn Thị Thu Trang	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.50	
22	000872	0024416625	Đoàn Thị Cẩm Tú	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 3.50	
23	000873	0023412841	Nguyễn Tường Vi	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.50	
24	000874	0024417039	Phùng Lưu Nhật Yên	ĐHSLY24A	Tiếng Anh 3.50	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 33

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000875	0023410231	Nguyễn Thị Ngọc	Chăm	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.51	
2	000876	0023410112	Nguyễn Thị Kim	Cương	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 3.51	
3	000877	0023413908	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 3.51	
4	000878	0024419641	Lê Thị Thùy	Dương	ĐHLS-DL24B	Tiếng Anh 3.51	
5	000879	0023412642	Dương Thị Ngọc	Giàu	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 3.51	
6	000880	0024416411	Võ Lê Ngọc	Hân	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.51	
7	000881	0023413072	Dương Hồ Diễm	Hương	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.51	
8	000882	0023412978	Tiêu Thế	Huy	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.51	
9	000883	0024419568	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.51	
10	000884	0023413728	Lê Văn	Kiệt	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.51	
11	000885	0024416470	Nguyễn Minh	Luân	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.51	
12	000886	0024416438	Nguyễn Thị Xuân	Mai	ĐHSVAN24A	Tiếng Anh 3.51	
13	000887	0023410517	Nguyễn Thị Mộng	Mơ	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.51	
14	000888	0023411851	Lê Thị Hồng	My	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.51	
15	000889	0023412379	Trần Thị Trà	My	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.51	
16	000890	0024417032	Nguyễn Hồng	Ngọc	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 3.51	
17	000891	0023413114	Nguyễn Ngọc	Như	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 3.51	
18	000892	0023413203	Phạm Thị Trúc	Như	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.51	
19	000893	0024417010	Phan Vũ Quỳnh	Như	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.51	
20	000894	0024416844	Phan Nguyễn Toàn	Phát	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.51	
21	000895	0023413110	Lê Thị Thảo	Quyên	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.51	
22	000896	0023413168	Phạm Phương	Quyên	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.51	
23	000897	0024416933	Lê Hồng Nhật	Thanh	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 3.51	
24	000898	0023411169	Lê Thị Mai	Thi	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.51	
25	000899	0023412574	Võ Mai Anh	Thư	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 3.51	
26	000900	0023413997	Bùi Võ Anh	Thư	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.51	
27	000901	0024415802	Đỗ Lê Anh	Thư	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 3.51	
28	000902	0024419564	Trần Võ Hưng	Thuần	ĐHLS-DL24B	Tiếng Anh 3.51	
29	000903	0023414252	Huỳnh Minh	Tiến	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.51	
30	000904	0023412996	Đinh Thị Bích	Trâm	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.51	
31	000905	0023411171	Trương Thị	Trúc	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.51	
32	000906	0024418085	Dương Thị Minh	Tú	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 3.51	
33	000907	0023413468	Lê Thị Kim	Tuyến	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.51	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 34

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000908	0023411167	Phạm Thị Tường Vy	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 3.51	
2	000909	0023411135	Nguyễn Ngọc Như Ý	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.51	
3	000910	0023411312	Huỳnh Thị Ngọc Ý	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.51	
4	000911	0023412060	Trần Thị Như Ý	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.51	
5	000912	0023413852	Nguyễn Hoài Bảo	ĐHGDTTC23C	Tiếng Anh 3.53	
6	000913	0023410757	Lưu Lê Trọng Đăng	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.53	
7	000914	0023411771	Lê Khánh Đăng	ĐHGDTTC23B	Tiếng Anh 3.53	
8	000915	0023413489	Nguyễn Phước Đạt	ĐHGDTTC23C	Tiếng Anh 3.53	
9	000916	0024418667	Trịnh Quang Duy	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 3.53	
10	000917	0023413841	Huỳnh Thị Ngọc Thảo Em	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.53	
11	000918	0023413051	Vũ Ngọc Hân	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 3.53	
12	000919	0024310072	Hồ Thị Ngọc Hân	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 3.53	
13	000920	0023413775	Nguyễn Thuỵ Vân Hạnh	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 3.53	
14	000921	0023412163	Võ Huỳnh Hiếu	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.53	
15	000922	0023413045	Trần Thị Đào Hòa	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.53	
16	000923	0023413545	Trần Quốc Hưng	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.53	
17	000924	0023412501	Văn Thị Ngọc Hương	ĐHGDTH23J	Tiếng Anh 3.53	
18	000925	0023410744	Lưu Lê Trọng Huy	ĐHGDTTC23A	Tiếng Anh 3.53	
19	000926	0024417203	Nguyễn Thị Ngọc Linh	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 3.53	
20	000927	0023412295	Bùi Thị Huỳnh My	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.53	
21	000928	0023413539	Lê Hoàng Nam	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.53	
22	000929	0023412476	Huỳnh Nguyễn Đông Ngân	ĐHGDTH23J	Tiếng Anh 3.53	
23	000930	0024416078	Cao Trường Gia Nghi	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 3.53	
24	000931	0023411850	Phạm Thị Bảo Ngọc	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 3.53	
25	000932	0023412167	Nguyễn Thị Yến Nhi	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.53	
26	000933	0023411749	Nguyễn Thị Oanh	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 3.53	
27	000934	0023410873	Lưu Lượng Diễm Phúc	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.53	
28	000935	0023412625	Bùi Thái Sơn	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.53	
29	000936	0023414213	Ngô Thanh Sơn	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 3.53	
30	000937	0023411683	Nguyễn Minh Tân	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.53	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 35

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000938	0023411276	Phan Thái	Thịnh	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 3.53	
2	000939	0023411185	Tạ Hoàng	Thông	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 3.53	
3	000940	0023410945	Trương Thị Bích	Thuần	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 3.53	
4	000941	0024416154	Văng Phạm Ngọc	Thùy	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.53	
5	000942	0023413013	Nguyễn Mai Cẩm	Tiên	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.53	
6	000943	0023410981	Nguyễn Tấn	Toàn	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 3.53	
7	000944	0023413047	Nguyễn Cẩm	Trang	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.53	
8	000945	0023413910	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.53	
9	000946	0023412271	Lã Đỗ Yến	Vy	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 3.53	
10	000947	0023410816	Nguyễn Thị Như	Ý	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.53	
11	000948	0024416527	Đinh Ngô Hoài Phúc	An	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 3.54	
12	000949	0023410522	Mai Lan	Anh	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.54	
13	000950	0023414141	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.54	
14	000951	0024416391	Nguyễn Đoàn Thanh	Duy	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.54	
15	000952	0023412396	Lê Thị Hà	Giang	ĐHSSU23A	Tiếng Anh 3.54	
16	000953	0024416536	Nguyễn Lê Hà	Giang	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 3.54	
17	000954	0023413634	Trần Thị Ngọc	Hân	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.54	
18	000955	0023410747	Cam Lê Tú	Háo	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.54	
19	000956	0023412397	Lê Thị Trung	Hậu	ĐHSVAN23B	Tiếng Anh 3.54	
20	000957	0023410731	Nguyễn Thị	Hiếu	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.54	
21	000958	0023413434	Nguyễn Trọng	Hiếu	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.54	
22	000959	0023410489	Trần Thu	Hương	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.54	
23	000960	0024415645	Lê Hoàn	Huy	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.54	
24	000961	0024415626	Nguyễn Kiều	Lam	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.54	
25	000962	0023410079	Lê Thị Mỹ	Nguyên	ĐHGDTH23A	Tiếng Anh 3.54	
26	000963	0023411180	Nguyễn Ngọc	Nhi	ĐHKT23A	Tiếng Anh 3.54	
27	000964	0023410646	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.54	
28	000965	0024415695	Nguyễn Hữu	Phúc	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.54	
29	000966	0023410117	Võ Duy	Phước	ĐHGDTH23A	Tiếng Anh 3.54	
30	000967	0023413551	Lý Việt	Phương	ĐHSVAN23B	Tiếng Anh 3.54	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 36

- THỜI GIAN THI: 13h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000968	0023412941	Nguyễn Chí	Thành	ĐHGDTN23L	Tiếng Anh 3.54	
2	000969	0023410475	Lê Nguyễn Minh	Thư	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 3.54	
3	000970	0023410640	Hà Lê Anh	Thư	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 3.54	
4	000971	0023410691	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 3.54	
5	000972	0023410632	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 3.54	
6	000973	0023410743	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 3.54	
7	000974	0023413067	Nguyễn Hồng	Trang	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.54	
8	000975	0024415663	Trần Minh	Trí	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.54	
9	000976	0024415628	Lê Nhựt	Trường	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 3.54	
10	000977	0024416684	Trần Thị Thanh	Tuyền	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 3.54	
11	000978	0023411158	Bùi Ngọc	Vi	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.54	
12	000979	0024416519	Nguyễn Hoàng Tường	Vi	ĐHGDTN24F	Tiếng Anh 3.54	
13	000980	0023411607	Nguyễn Thị Tuyết	Xuân	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.54	
14	000981	0023412740	Đinh Thị Kim	Xuyến	ĐHSĐIA23A	Tiếng Anh 3.54	
15	000982	0023410966	Nguyễn Hồng	Yến	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.54	
16	000983	0024415811	Mai Nguyễn Khánh	Vi	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 3.54	
17	000984	0023411697	Phạm Hoài	Chương	ĐHSAN23B	Tiếng Anh 3.55	
18	000985	0023412892	Huỳnh Khánh	Đăng	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.55	
19	000986	0024416976	Nguyễn Ngọc Thúy	Đoan	ĐHLS-DL24B	Tiếng Anh 3.55	
20	000987	0023411928	Ngô Minh	Hậu	ĐHSAN23B	Tiếng Anh 3.55	
21	000988	0024419489	Nguyễn Minh	Hùng	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 3.55	
22	000989	0024417029	Nguyễn Gia	Huy	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 3.55	
23	000990	0023411256	Lê Thị Lệ	Huyền	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.55	
24	000991	0023410826	Nguyễn Hồ Đăng	Khoa	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.55	
25	000992	0023413176	Trần Minh	Kiệt	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.55	

Tổng số thí sinh: 25



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 37

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000993	0023411200	Nguyễn Thị Kiều	ĐHGDTN23E	Tiếng Anh 3.55	
2	000994	0023413772	Lê Nguyễn Thiên Kim	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.55	
3	000995	0023412441	Nguyễn Hồ Ngọc Long	DHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.55	
4	000996	0023412314	Phạm Lê Thảo Ly	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.55	
5	000997	0023413060	Nguyễn Văn Mẫn	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.55	
6	000998	0024419660	Phạm Thị Như Mỹ	DHLS-DL24B	Tiếng Anh 3.55	
7	000999	0023413264	Nguyễn Chí Nguyên	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.55	
8	001000	0023412193	Phan Hiền Nhân	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.55	
9	001001	0023412251	Nguyễn Lê Trung Nhân	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.55	
10	001002	0024417406	Lê Hoài Nhân	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 3.55	
11	001003	0023411040	Trần Yến Nhi	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.55	
12	001004	0024417447	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 3.55	
13	001005	0024417764	Nguyễn Thị Mai Thi	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 3.55	
14	001006	0023412742	Phan Chí Thiện	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.55	
15	001007	0023414178	Lê Chí Thiện	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.55	
16	001008	0023410585	Lê Minh Thôn	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.55	
17	001009	0024415545	Phan Minh Thư	ĐHSSINH24A	Tiếng Anh 3.55	
18	001010	0023412093	Huỳnh Thị Bích Thuyền	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.55	
19	001011	0023413022	Trương Thủy Tiên	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.55	
20	001012	0024419426	Nguyễn Võ Thanh Tiến	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 3.55	
21	001013	0024416002	Huỳnh Phạm Bảo Trân	ĐHSSINH24A	Tiếng Anh 3.55	
22	001014	0024416410	Lê Ngọc Bảo Trân	ĐHSSINH24A	Tiếng Anh 3.55	
23	001015	0024419115	Ngô Thị Mai Trinh	ĐHQLVH24B	Tiếng Anh 3.55	
24	001016	0023412464	Phan Nguyễn Đình Tuấn	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.55	
25	001017	0024418630	Tăng Thoại Uyên	ĐHGDTN24N	Tiếng Anh 3.55	
26	001018	0024415521	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 3.55	
27	001019	0024415636	Nguyễn Kiều Vy	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 3.55	
28	001020	0023412175	Bùi Như Ý	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.55	
29	001021	0023411064	Nguyễn Hồng Ngọc Ái	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.57	
30	001022	0023413701	Lê Quốc An	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 3.57	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 38

- THỜI GIAN THI: 13h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001023	0023410692	Nguyễn Thị Vân	Anh	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.57	
2	001024	0023412358	Nguyễn Tuấn	Cảnh	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.57	
3	001025	0023413371	Đình Quốc	Cường	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 3.57	
4	001026	0023413300	Tô Tiểu	Đan	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.57	
5	001027	0023413058	Nguyễn Khương	Đạt	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 3.57	
6	001028	0023411539	Hồ Lê Hoàng	Diễn	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.57	
7	001029	0023411549	Nguyễn Khánh	Duy	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 3.57	
8	001030	0023412899	Nguyễn Văn Minh	Hiển	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.57	
9	001031	0023413877	Phạm Chí	Hiếu	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 3.57	
10	001032	0023413741	Võ Nguyễn Nguyên	Hùng	ĐHCNTT23A-CS	Tiếng Anh 3.57	
11	001033	0023412974	Trương Quang	Khải	ĐHKT23B	Tiếng Anh 3.57	
12	001034	0023412939	Nguyễn Văn	Kiệt	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.57	
13	001035	0023413392	Nguyễn Thanh	Kiệt	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 3.57	
14	001036	0023413394	Nguyễn Phương	Kiệt	ĐHCNTT23A-CS	Tiếng Anh 3.57	
15	001037	0023413938	Bùi Thị Tổ	Lam	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.57	
16	001038	0023410380	Nguyễn Quốc	Nam	ĐHGDTC23A	Tiếng Anh 3.57	
17	001039	0023410420	Hồ Hữu	Nhân	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.57	
18	001040	0023412610	Trần Huỳnh	Như	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.57	
19	001041	0023412511	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 3.57	
20	001042	0023413607	Trần Trọng	Phúc	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.57	
21	001043	0023413415	Khân Thanh	Phương	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.57	
22	001044	0023412965	Nguyễn Thị Mỹ	Quyền	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.57	
23	001045	0023412124	Nguyễn Thị Mai	Sương	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.57	
24	001046	0023413182	Nguyễn Thị Kim	Sương	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.57	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 39

- THỜI GIAN THI: 13h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001047	0023413957	Cao Duy Tân	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.57	
2	001048	0023413372	Nguyễn Thị Thu Thảo	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.57	
3	001049	0023413876	Phạm Hiếu Thảo	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 3.57	
4	001050	0023412606	Võ Hữu Thiện	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.57	
5	001051	0023413169	Huỳnh Phước Thiện	ĐHNH23A	Tiếng Anh 3.57	
6	001052	0023413587	Đỗ Phát Thịnh	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 3.57	
7	001053	0023413635	Bùi Thị Anh Thư	ĐHGDTH23M	Tiếng Anh 3.57	
8	001054	0023412126	Trần Thị Thủy Tiên	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.57	
9	001055	0023412883	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.57	
10	001056	0023410732	Nguyễn Thị Huyền Trân	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.57	
11	001057	0024415572	Thái Phương Tường	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 3.57	
12	001058	0023413930	Bùi Thị Tường Vi	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 3.57	
13	001059	0023413941	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.59	
14	001060	0023410677	Nguyễn Đoàn Quốc Bảo	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.59	
15	001061	0023414135	Trần Nguyễn Phi Cơ	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.59	
16	001062	0023412690	Nguyễn Thị Linh Đăng	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 3.59	
17	001063	0024417931	Trần Nguyễn Doanh Doanh	QTKD24B	Tiếng Anh 3.59	
18	001064	0023410383	Nguyễn Minh Đức	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.59	
19	001065	0023410467	Nguyễn Khánh Duy	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.59	
20	001066	0023410616	Lâm Huỳnh Quang Duy	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.59	
21	001067	0023412796	Lê Hoàng Đức Duy	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.59	
22	001068	0023413729	Nguyễn Mai Khánh Duy	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.59	
23	001069	0023410634	Trần Đường Huỳnh Hương	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 3.59	
24	001070	0023410725	Trần Điền Khoa	GDTH23C	Tiếng Anh 3.59	
25	001071	0023413404	Đoàn Lâm Anh Kiệt	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.59	
26	001072	0023410089	Trần Thanh Nguyên	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.59	
27	001073	0023411319	Vũ Hoàng Phương Nhi	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 3.59	
28	001074	0023414000	Nguyễn Ngọc Minh Nhi	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.59	
29	001075	0023413870	Lê Trương Hải Nhiên	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.59	
30	001076	0023410401	Nguyễn Ngọc Mai Như	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.59	

Tổng số thí sinh: 30